

Số: 227 /KH-UBND

Đại Từ, ngày 11 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Đại Từ

Thực hiện Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện Đại Từ về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Từ.

UBND huyện Đại Từ ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Từ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong huyện đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tiêu biểu, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức, thực hiện các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm hoàn thành các nội dung của Kế hoạch; đảm bảo việc triển khai phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

- Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện đối với xã vùng đồng bào dân tộc và miền núi; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Đối tượng

Hộ dân tộc thiểu số nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo dân tộc thiểu số thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

b) Nội dung

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở: Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng.

+ Ở các địa phương không có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.

+ Việc giao đất phải gắn phương án làm nhà ở trên diện tích đất được giao, tránh tình trạng các hộ được giao đất ở nhưng lại không có nhà ở.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, định mức tính theo xây dựng 01 căn nhà cấp 4 đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

- Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hộ dân tộc thiểu số nghèo; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu từ 50% đất sản xuất trở lên theo định mức của địa phương thì được hưởng một trong hai chính sách sau:

+ Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: Hộ không có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất sản xuất.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ không có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Ưu tiên hỗ trợ để mua sắm trang bị hoặc xây dựng bể chứa nước phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Dự án này có nhu cầu vay vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để có đất ở, xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, học nghề và chuyển đổi nghề.

c) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn giao thực hiện: 5.558,0 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 5.111,0 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 447,0 triệu đồng.

- Vốn vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội: Theo nhu cầu thực tế.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

d) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn.

2. Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng, phạm vi:

- Các xã ATK khu vực I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới).

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đối với nội dung đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã).

b) Nội dung

- Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các xã ATK chưa về đích nông thôn mới.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn.

+ Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã có điều kiện kinh tế khó khăn hơn trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trực động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã có điều kiện kinh tế khó khăn nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 9.897,0 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 9.377,0 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 520,0 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác nếu có.

d) Phân công thực hiện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- UBND cấp xã tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Đối tượng: Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập.

b) Nội dung: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường như:

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên.

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất/khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp các công trình phụ trợ khác.

- Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

c) Phân công thực hiện

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 1.020,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 962,0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 58,0 triệu đồng.

d) Phân công thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

3.2. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người dân tộc thiểu số và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài.

b) Nội dung

- Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề.

- Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

c) Vốn và nguồn vốn:

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 253,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 220,0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 33,0 triệu đồng.

d) Phân công thực hiện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

4. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Đối tượng

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Trung tâm y tế huyện.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế huyện; nhân viên trạm y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số; cô đỡ thôn bản.

b) Nội dung

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã.

+ Đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế xã.

+ Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản.

+ Hỗ trợ điễm tiêm chủng ngoại trạm.

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh.

+ Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Nâng cao năng lực quản lý dân số.

+ Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ,

tử vong trẻ em, nâng cao tâm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số:

+ Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tâm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

+ Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.

+ Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

c) Vốn và nguồn vốn:

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 335,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 291,0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 44,0 triệu đồng.

d) Phân công thực hiện:

- Trung tâm y tế huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

- UBND cấp xã phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Đối tượng: Ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

b) Nội dung

- Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em:

+ Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng.

+ Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

+ Hội thi/liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em.

+ Thực hiện gói chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: Tuyên truyền, vận động, khuyến khích, hỗ trợ để phụ nữ dân tộc thiểu số đến sinh con tại các cơ sở y tế đảm bảo sinh đẻ an toàn góp phần thay đổi tập quán có hại cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em, nâng cao khả

năng tiếp cận dịch vụ y tế của Nhà nước; lồng ghép tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của gói hỗ trợ trong các chiến dịch truyền thông tại cơ sở và trong các buổi sinh hoạt tại chi/tổ phụ nữ.

- Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em:

+ Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo cơ hội tạo thu nhập và lồng ghép giới.

+ Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

+ Thí điểm và nhân rộng mô hình địa chỉ an toàn hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Thí điểm và nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người.

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị:

+ Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương.

+ Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”.

+ Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình.

+ Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử.

- Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

+ Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới.

+ Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới.

+ Thực hiện các hoạt động phát triển năng lực cho các địa phương cơ sở.

+ Đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực.

c) Vốn và nguồn vốn:

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 440,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 383,0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 57,0 triệu đồng.

d) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất.

6. Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đối tượng

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn.

- Các bậc cha mẹ và học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ.

- Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội cấp xã trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

b) Nội dung

- Công tác truyền thông:

+ Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

+ Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Duy trì và triển khai mô hình tại các xã/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện Tiểu dự án.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, Tiểu dự án và thực hiện các chính sách.

c) Vốn và nguồn vốn:

- Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 53,0 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 46,0 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 7,0 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

d) Phân công thực hiện:

- Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án bảo đảm theo đúng quy định của Chương trình; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- UBND cấp xã phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7. Dự án 10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

a) Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- Đối tượng:

+ Trưởng thôn, xóm, bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Nội dung:

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Hỗ trợ, kịp thời động viên và có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

+ Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến.

+ Định kỳ tổ chức (2 năm/lần) các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến (Trưởng thôn, xóm, bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số và các đối tượng khác) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm, gặp mặt, tọa đàm, tặng quà, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội theo khu vực, vùng miền.

+ Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số

- Đối tượng:

+ Người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ huyện đến xã.

+ Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; thôn, bản; già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung:

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số), tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số.

+ Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

c) Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đối tượng: Trưởng thôn, xóm, bản, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- Nội dung:

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

d) Vốn và nguồn vốn:

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 274,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 238,0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 36,0 triệu đồng.

đ) Phân công thực hiện:

- Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án theo định kỳ, đột xuất.

- UBND cấp xã phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

7.2. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Đối tượng

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

b) Nội dung

- Theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động).

- Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các ban ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát phản biện chính sách xã hội của Chương trình.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở địa phương.

c) Vốn và nguồn vốn:

Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022: 30,0 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 26,0 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 4,0 triệu đồng.

d) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tiểu dự án.

III. TỔNG VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022

Tổng kế hoạch vốn phân bổ là: 17.860,0 triệu đồng. Trong đó:

1. Ngân sách Trung ương: 16.654,0 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 12.924,0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 3.730,0 triệu đồng.

2. Ngân sách địa phương: 1.206,0 triệu đồng.

- Vốn đầu tư phát triển: 647,0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 559,0 triệu đồng.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tính chủ động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng trong đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền đạt, am hiểu tâm lý tập quán của đồng bào, chú trọng đội ngũ tuyên truyền là cán bộ cơ sở.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong quản lý điều hành, thực hiện chương trình

Cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã có đối tượng thụ hưởng ban hành các nghị quyết, chỉ thị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình. Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân.

3. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý, cơ chế phối hợp và giám sát, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình

Tăng cường phân cấp, trao quyền cho địa phương và người dân thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phân cấp cho UBND xã làm chủ đầu tư; ban hành cơ chế đặc thù về quy trình rút gọn đối với việc lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp từ nguồn vốn của Chương trình; quy định đặc thù trong lựa chọn nhà thầu, thủ tục triển khai thực hiện các dự án của Chương trình.

4. Về huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện Chương trình, trong đó tinh thần tự lực, tự cường vượt khó vươn lên của người dân giữ vai trò quan trọng, nguồn ngân sách Nhà nước là quyết định. Rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên tập trung đầu tư, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công, huy động đủ các nguồn lực để tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn, gồm hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn tín dụng chính sách xã hội, vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, vốn ODA... Ngân sách Nhà nước thực hiện hỗ trợ có điều kiện; tập trung trọng tâm trọng điểm vào nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn, phụ nữ và trẻ em. Tăng cường tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thu hút các nguồn lực phù hợp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường các hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nghiên cứu, triển khai xây dựng các mô hình, công nghệ về sinh kế, văn hóa, xã hội, cải thiện thể trạng, tầm vóc phù hợp và hiệu quả dựa trên nền tảng tri thức, văn hóa truyền thống kết hợp với tri thức, khoa học công nghệ hiện đại.

6. Chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị chủ trì, chủ đầu tư và cán bộ công chức. Tin học hóa toàn bộ việc cập nhật, thống kê, báo cáo từ đơn vị chủ đầu tư tới đơn vị chủ trì và cuối cùng là Ban Chỉ đạo.

V. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc huyện

- Là Cơ quan thường trực, quản lý Chương trình, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp báo cáo hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, lựa chọn các nội dung, danh mục đầu tư hỗ trợ được ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu của Chương trình đã đề ra; phối hợp lồng ghép nguồn lực đầu tư hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương.

- Chủ trì triển khai thực hiện: Dự án 1; Dự án 2; Nội dung số 1 Tiểu dự án 2 của Dự án 5; Tiểu dự án 4 của Dự án 5; Dự án 9; Dự án 10.

2. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Thực hiện chức năng là cơ quan tổng hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình UBND huyện xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Hướng dẫn lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu báo cáo UBND huyện phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương; vốn đối ứng ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp) theo phân cấp cho địa phương để thực hiện chương trình theo quy định.

- Trên cơ sở quy định và các văn bản hướng dẫn của trung ương, phối hợp với Phòng Dân tộc huyện hướng dẫn; giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Căn cứ các văn bản, định hướng chuyên ngành, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và hằng năm thực hiện Chương trình, Dự án, Tiểu dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực được giao gửi Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án, nội

dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Dân tộc huyện để tổng hợp theo quy định.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh; tham mưu đề xuất với các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung cơ chế, định mức cho vay đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số cho phù hợp.

6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Chương trình.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan

Nghiên cứu lồng ghép thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác được giao, đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo.

8. UBND các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động lồng ghép, huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án, Tiểu dự án thành phần trong Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương trong thực hiện Chương trình, Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

- Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, giảm nghèo bền vững.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng của các công trình, dự án sau khi đã được đầu tư hỗ trợ.

- Tổ chức phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa sâu rộng của phong trào thi đua.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc

trong quá trình tổ chức thực hiện. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp để tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tuyên truyền nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

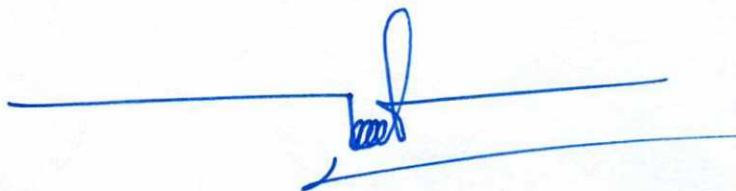
- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Đại Từ. Yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, các hội, đoàn thể có liên quan và UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Dân tộc huyện để báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQ huyện và các đoàn thể chính trị;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã vùng ĐBDTTS & MN;
- Lưu: VT UBND, DT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nam Tiến